

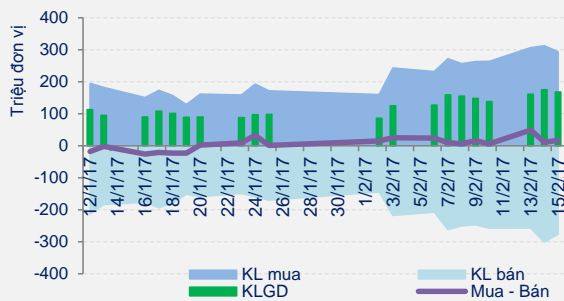
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/2/2017

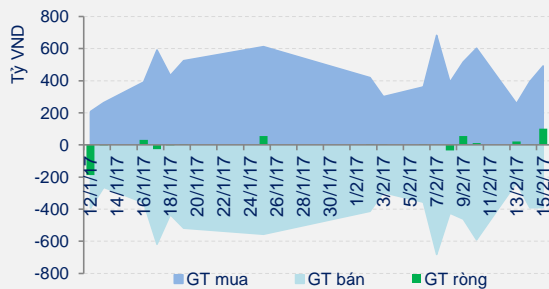
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	711.57	86.32
% Thay đổi	↑ 0.75%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	168,181,104	40,017,376
GTGD (tỷ đồng)	3,288.49	416.54
Tổng cung (CP)	277,004,580	73,810,900
Tổng cầu (CP)	293,739,080	71,935,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,762,252	452,001
KL mua (CP)	12,347,422	715,300
GTmua (tỷ đồng)	492.34	12.07
GT bán (tỷ đồng)	390.28	12.25
GT ròng (tỷ đồng)	102.06	(0.18)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.52%	10.9	2.0	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.71%	19.9	4.2	33.2%
Dầu khí	↓ -1.01%	17.1	0.7	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.76%	20.0	3.9	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.44%	23.7	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.09%	18.9	6.9	10.2%
Ngân hàng	↑ 1.25%	13.8	1.8	9.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.42%	9.8	1.9	14.0%
Tài chính	↑ 2.12%	23.3	2.8	22.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.02%	13.8	2.4	2.6%
VN - Index	↑ 0.75%	16.5	4.4	94.9%
HNX - Index	↑ 0.15%	11.0	1.6	5.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm ấn tượng, đặc biệt VN-Index đã chinh phục thành công mốc 710 điểm. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5,31 điểm (0,75%) lên 711,57 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,12 điểm (0,14%) lên 86,32 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục được cải thiện so với phiên hôm qua với giá trị giao dịch đạt 3.791 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 209 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận đạt 517 tỷ đồng. STG có thỏa thuận lớn 4,4 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 98 tỷ đồng; MBB thỏa thuận 1,1 triệu cổ phiếu, trị giá 16,6 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay ở mức tích cực với 287 mã tăng giá, 132 mã đứng giá, 183 mã giảm giá. HAG là mã khởp lệnh nhiều nhất thị trường với khối lượng 10,3 triệu cổ phiếu. Giao dịch trong phiên hôm nay là rất tích cực khi dòng tiền đổ vào thị trường mạnh dần về cuối phiên giúp tất cả các chỉ số đều xanh điểm. Đà tăng điểm của thị trường là do sự đóng góp lớn của các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC (+4,6%), CTG (+3,5%), BID (+2,1%), VCB (+0,8%), BVH (+1,1%), MSN (+1,1%), BVH (+1,1%), PTI (+3,7%), BCC (+2,2%). Các nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền trong thời gian gần đây tiếp tục tăng điểm khá tốt như nhóm dầu khí, thép, cao su. Bên cạnh đó, phiên hôm nay cũng chứng kiến các cổ phiếu dẹt may (TCM, TNG, GIL, GMC, EVE) hay bất động sản xây dựng (ROS, HBC, CTD, KBC, LDG, C32, SJS, NVL) cũng tăng mạnh, khiến giao dịch thị trường trở nên sôi động.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục tăng điểm tốt trong phiên hôm nay và hiện đã vượt qua được mốc quan trọng 710 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục được cải thiện so với phiên hôm qua. Đây là những dấu hiệu tích cực của thị trường. Vì vậy, chúng tôi dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, chỉ số VN-Index nhiều khả năng duy trì được đà tăng điểm này để hướng đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 715 điểm, khả năng điều chỉnh ở mức thấp với vùng hỗ trợ của chỉ số tại 704-706 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên về mức hỗ trợ để tích lũy thêm các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành đang thu hút dòng tiền, với nền tảng doanh nghiệp tốt và kỳ vọng kết quả kinh doanh khởi sắc trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về chiều, với mức cao nhất phiên tại 711,13 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,31 điểm (0,75%) lên 711,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.950 đồng, CTG tăng 650 đồng, BID tăng 350 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất phiên tại 86,7 điểm đạt được vào phiên chiều. Chỉ số cũng giảm điểm vào phiên sáng, với đáy phiên tại 85,91 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,12 điểm (0,14%) lên 86,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DGL tăng 2.300 đồng, DGC tăng 2.100 đồng, PTI tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 102 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 585 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 39,2 tỷ đồng tương ứng với 295 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 21,7 tỷ đồng tương ứng với 492 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 225 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 182 triệu đồng. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 59,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CVT với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 25,3 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 174 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Giới đầu tư Nhật Bản quan tâm đặc biệt đến nông sản Việt

Tại cuộc gặp gỡ xúc tiến thương mại do JETRO tổ chức ngày 15/2, nhà đầu tư Nhật Bản đánh giá cao tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam và cho rằng đây là một trong những điểm sáng của kinh tế Việt.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ 4 liên tiếp với thanh khoản gia tăng, đây là dấu hiệu tích cực với thị trường. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn tiếp tục là tích cực với vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 704-706 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với mức hỗ trợ gần nhất tại 695 điểm (MA20). VN-Index hiện đang trong thị trường giá lên (bull market) với mức hỗ trợ gần nhất tại 678 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index sẽ tiếp tục duy trì được đà tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 715 điểm, rủi ro điều chỉnh ở mức thấp với vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 704-706 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn vẫn ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 85,6-86,1 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 87,1 điểm (đỉnh phiên 19/7). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 84,5 điểm (MA20). Chỉ số HNX-Index đang trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index sẽ giảm điểm để kiểm nghiệm lại hỗ trợ gần nhất tại 86,1 điểm. Nếu lực cầu ở mức này là tốt thì chỉ số có thể phục hồi từ đây để tiếp tục đi lên mục tiêu tiếp theo tại 87,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14 giờ 20 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,82 - 36,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 140.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 15/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.236 đồng, tăng 1 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 0,45 USD/ounce tương ứng 0,04% lên 1.225,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng 0,13% lên 101,33 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0566 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2457 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,58 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,27 USD tương ứng 0,48% xuống 55,7 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,36 USD tương ứng 0,68% xuống 52,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 14/2, Chỉ số Dow Jones tăng 92,25 điểm tương ứng 0,45% lên 20.504,41 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 18,62 điểm tương ứng 0,32% lên 5.782,57 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,33 điểm tương ứng 0,4% lên 2.337,58 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

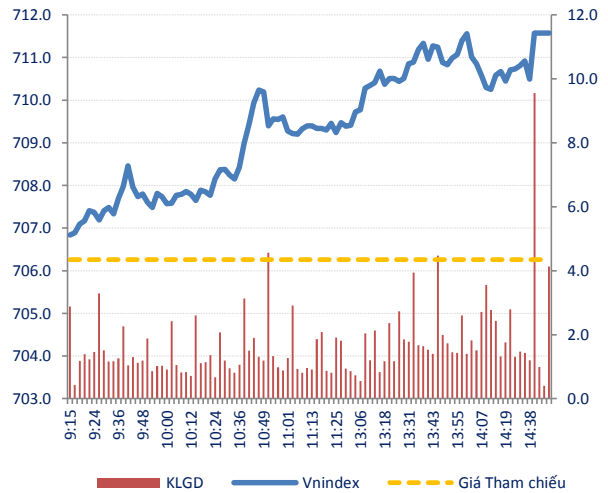
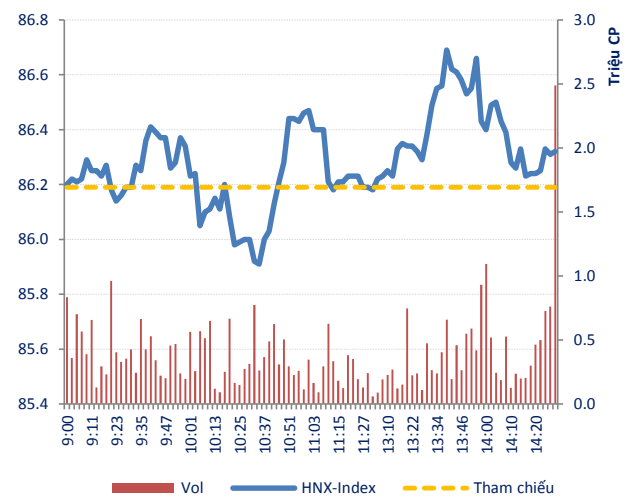
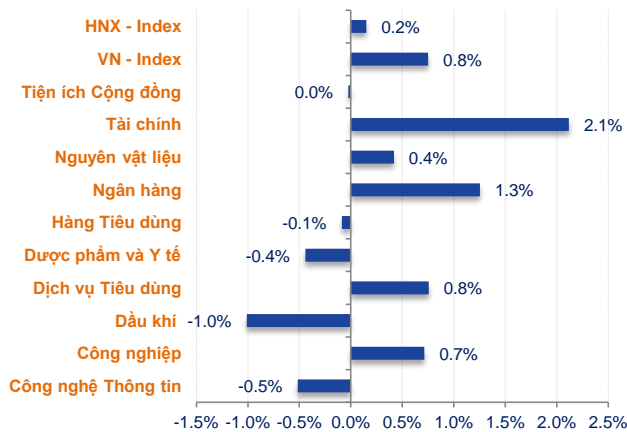
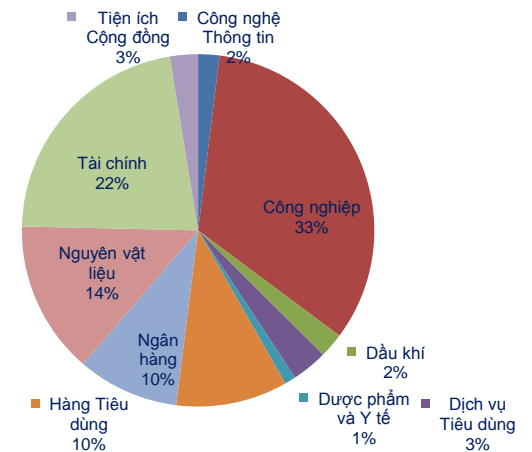
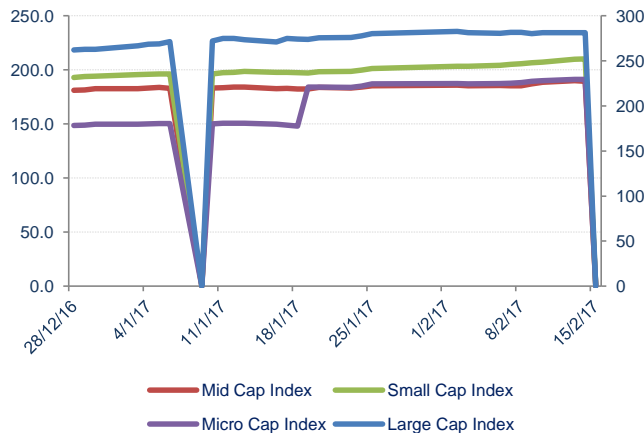
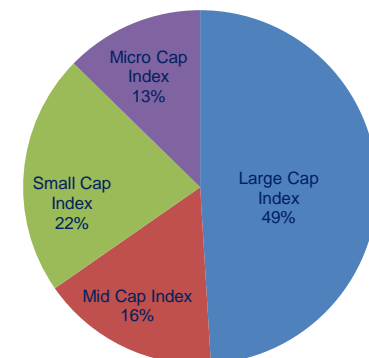
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	32	-0.3%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	549,000	E1VFN30	1,100,000
2	VIC	491,760	LCG	263,650
3	CII	376,980	DIG	260,820
4	SSI	321,690	GTN	259,170
5	VNM	294,610	TDH	251,560

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	174,000	NTP	59,480
2	BII	84,100	VND	54,000
3	HUT	53,000	CVT	25,300
4	IVS	50,800	PGS	25,000
5	VKC	17,400	PCG	22,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	6.52	6.80	↑	4.29%	10,550,310
FLC	6.05	6.04	↓	-0.17%	9,740,530
OGC	1.46	1.51	↑	3.42%	8,061,910
HQC	2.30	2.22	↓	-3.48%	7,157,280
STG	23.00	23.20	↑	0.87%	6,733,472

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HKB	2.70	2.90	↑	7.41%	4,065,650
SHB	5.00	5.00	→	0.00%	2,976,631
DST	23.10	25.40	↑	9.96%	2,322,919
DCS	2.30	2.30	→	0.00%	2,003,540
KLF	2.60	2.60	→	0.00%	1,824,931

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	6.44	6.89	0.45	↑ 6.99%
VPH	7.59	8.12	0.53	↑ 6.98%
C32	45.85	49.05	3.20	↑ 6.98%
TDW	29.40	31.45	2.05	↑ 6.97%
ATG	2.87	3.07	0.20	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
DST	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
MBG	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
PVB	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
SGH	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HID	15.10	14.05	-1.05	↓ -6.95%
KAC	15.50	14.45	-1.05	↓ -6.77%
SAV	6.30	5.90	-0.40	↓ -6.35%
PXT	4.59	4.30	-0.29	↓ -6.32%
NAV	7.00	6.60	-0.40	↓ -5.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCI	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
PSE	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
BLF	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
PTS	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
PPP	10.90	9.90	-1.00	↓ -9.17%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	10,550,310	-6.1%	(1,291)	-	0.4
FLC	9,740,530	3250.0%	1,736	3.5	0.5
OGC	8,061,910	-44.8%	(2,424)	-	0.7
HQC	7,157,280	2.7%	262	8.5	0.2
STG	6,733,472	13.2%	1,773	13.1	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4,065,650	3.0%	384	7.6	0.3
SHB	2,976,631	7.7%	921	5.4	0.4
DST	2,322,919	0.3%	40	630.2	2.5
DCS	2,003,540	1.9%	203	11.4	0.2
KLF	1,824,931	0.9%	92	28.4	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CDO	↑ 7.0%	13.1%	1,223	5.6	0.6
VPH	↑ 7.0%	11.8%	1,391	5.8	0.7
C32	↑ 7.0%	27.4%	8,677	5.7	1.4
TDW	↑ 7.0%	10.1%	1,721	18.3	2.0
ATG	↑ 7.0%	0.5%	51	60.0	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 10.0%	9.8%	1,565	7.7	0.8
DST	↑ 10.0%	0.3%	40	630.2	2.5
MBG	↑ 9.8%	10.0%	1,174	3.8	0.4
PVB	↑ 9.8%	-12.5%	(2,496)	-	0.8
SGH	↑ 9.6%	7.7%	1,601	9.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	549,000	13.4%	1,736	3.5	0.5
VIC	491,760	3.8%	591	75.3	4.4
CII	376,980	19.1%	3,438	9.1	2.1
SSI	321,690	12.6%	1,827	11.6	1.5
VNM	294,610	43.2%	6,464	20.6	8.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	174,000	8.4%	2,210	8.7	0.8
BII	84,100	0.9%	98	29.7	0.3
HUT	53,000	19.0%	2,653	4.7	0.9
IVS	50,800	0.2%	28	429.2	1.2
VKC	17,400	19.1%	2,654	5.3	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	193,038	43.2%	6,464	20.6	8.7
VCB	140,313	14.5%	1,897	20.6	2.9
SAB	137,170	33.9%	6,978	30.7	12.1
VIC	117,378	3.8%	591	75.3	4.4
GAS	113,079	16.9%	3,704	16.0	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,972	9.9%	1,344	17.3	1.6
PVS	8,577	8.4%	2,210	8.7	0.8
VCS	8,520	55.3%	12,009	11.8	5.9
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.04	0.7%	86	137.3	1.0
TNT	3.37	0.8%	60	38.5	0.2
HNG	3.36	-9.3%	(1,257)	-	0.7
STT	2.63	-17.0%	(656)	-	2.5
KSA	2.47	0.5%	50	34.3	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.43	3.6%	439	4.1	0.2
HKB	4.36	3.0%	384	7.6	0.3
NHP	3.89	2.6%	277	14.8	0.4
SCJ	3.51	-0.7%	(102)	-	0.1
PDC	3.31	4.3%	401	8.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779